TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 10/4/2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Lành**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Hoàng Đức;**

2- Bà **Dương Thị Tư.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Trúc Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Phú Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28.3.2019.

1. Nguyên đơn: Bà **Minh Thùy T,** sinh năm 1975 – Có mặt.

Địa chỉ: tổ 10, ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu K**, sinh năm 1974 – Có mặt.

Địa chỉ: Số 51/3, ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2019, quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn - bà Minh Thùy T trình bày: Bà T và ông K chung sống vợ chồng từ 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, bà T không tin tưởng ông K về mặt tình cảm, ông K thường xuyên đi qua đêm, trong cách cư xử cũng không còn tình cảm với nhau, vợ chồng cứ gặp nhau là cải vã, ít sống chung với nhau và chính thức ly thân

03 tháng nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/01/2019, bị đơn ông Nguyễn Hữu K trình bày: Thống nhất vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, tuy nhiên ông đã làm tròn trách nhiệm người chồng, quan tâm gia đình, mua sắm vật dụng gia đình, gần đây ông không có khuyết điểm gì để bà T phải nộp đơn xin ly hôn trong khi bà T đi làm chỉ tự lo bản thân, thường xuyên về nhà mẹ ruột ở hay đi đâu cũng không nói với ông. Vợ chồng có sống ly thân mấy tháng nay, ông K không đồng ý ly hôn với bà T, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông K là phù hợp. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn ông Nguyễn Hữu K có nơi cư trú tại xã Y, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà T và ông K chung sống vợ chồng đã được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên bà T trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc từ năm 2013 và bà T đã 03 lần làm đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết, nhưng được Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ. Ông K cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nghiêm trọng dẫn đến bà T có xin ly hôn tại Tòa, ông có yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng đòan tụ, nhưng ông không có biện pháp thuyết phục bà T hàn gắn vợ chồng. Nhận thấy, mặc dù vợ chồng ông bà mới sống ly thân mấy tháng nay, nhưng tình cảm vợ chồng không còn, cả hai không tin tưởng nhau về tiền bạc cũng như tình cảm nên không tự hàn gắn được, cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bàT là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông bà trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Minh Thùy T đối với ông Nguyễn Hữu K. Bà Minh Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu K.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Minh Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012847, ngày 04.01.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà T đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự;
- Các đương sự
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kim Lành